

Số: 118/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số:
110/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông: **Lê Văn T**, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ 30 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Tạm trú: Thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà: **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 34 đường Lê Văn T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ
sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường A,
quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các bên tại phiên hòa giải cho thấy trong quá trình
chung sống giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, vợ
chồng xảy ra cãi vã. Gia đình có khuyên giải tuy nhiên chưa có kết quả, vợ chồng đã
sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, không còn quan tâm lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành
hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T yêu

cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T cùng xác định có 02 con chung là Lê Trần Mỹ P, sinh ngày 29/6/2011 và Lê Trần Quốc A, sinh ngày 22/12/2016. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Lê Trần Mỹ P, sinh ngày 29/6/2011 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Trần Quốc A, sinh ngày 22/12/2016 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận nuôi con của bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4]. Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 82, Quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/6/2010 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T về việc nuôi con chung như sau: giao con chung là Lê Trần Mỹ P, sinh ngày 29/6/2011 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Trần Quốc A, sinh ngày 22/12/2016 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006073 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường A;
quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng